

Bản án số: 64/2025/DS-ST

Ngày: 20/6/2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Bà Trần Lệ Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu, kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 412/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Vũ, sinh năm: 1953 (thường gọi Ba Vũ)*

Địa chỉ cũ: L1-07 đường Vũ Thị Sen, phường An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay : C7-97 đường số 1 khu đô thị Tây Bắc, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn : Trợ giúp viên pháp lý Trần Thị Diệu, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn: Ông Võ Quốc Dũng, sinh năm: 1974*

Địa chỉ : 707A Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Thùy Nhu, sinh năm : 1981

Địa chỉ : 707A Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

+ Bà Ngô Thị Kiều Diễm, sinh năm : 1973

Địa chỉ: khu phố Phước Hưng 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Vũ, bà Nhu có mặt tại phiên tòa,
ông Dũng, bà Diễm có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong suốt quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Minh Vũ trình bày:
Ngày 16/7/2019 ông Dũng làm giấy vay tiền với số tiền là 200.000.000 đồng.
Ngày 19/12/2019 ông Dũng làm giấy vay tiền với số tiền 100.000.000 đồng.
Ngày 20/11/2021 ông Dũng và vợ là bà Nguyễn Thị Thùy Nhu làm giấy vay tiền số tiền 500.000.000 đồng.
Ngày 10/12/2021 ông Dũng bà Nhu vay số tiền 200.000.000 đồng.
Ngày 24/12/2021 ông Dũng vay số tiền 130.000.000 đồng.
Ngày 05/01/2022 ông Dũng và bà Nguyễn Thị Thùy Nhu làm giấy vay tiền với số tiền 50.000.000 đồng.
Ngày 09/5/2022 ông Dũng mượn ông sợi dây chuyền vàng 18k với trọng lượng 9,2 chỉ trị giá 56.000.000 đồng.
Như vậy tổng ông Dũng bà Nhu nợ ông số tiền 1.236.000.000 đồng. Trong đó có 03 biên nhận là ngày 20/11/2021 và ngày 05/01/2021, ngày 10/12/2021 có chữ ký và vết tên Nguyễn Thị Thùy Nhu là do ông Võ Quốc Dũng ký thay bà Nhu.
Sự việc vay tiền giữa ông với ông Dũng trước đây năm 2022 ông đã yêu cầu Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang để giải quyết do ông Dũng lúc đó còn công tác ở biên phòng. Tại đó, có lập Biên bản làm việc ngày 06/10/2022 chốt số nợ gốc 840.000.000 đồng và nợ lãi 84.100.000 đồng. Lúc đó, tiền nợ gốc tổng là 1.180.000.000 đồng nhưng ông Dũng xác nhận đã trả cho ông được 340.000.000 đồng và ông Dũng cam kết sẽ kiểm lại biên nhận đó để đối chiếu nhưng đến nay vẫn chưa đối chiếu được nên số nợ thực tế vẫn là 1.180.000.000 đồng. Lúc đó do thẩm quyền của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang chỉ giải quyết được yêu cầu trong phạm vi dưới 1 tỷ đồng trở lại nên lúc đó ông cũng đồng ý ghi số nợ gốc là 840.000.000 đồng và nợ lãi 84.100.000 đồng. Đến ngày 16/10/2022 ông Dũng có ký tờ Giấy cam kết và thống nhất các số nợ ghi trong cam kết như ông khởi kiện ngày hôm nay.
Đối với số tiền khởi kiện theo đơn khởi kiện 1.236.000.000 đồng là có thêm 01 cọc dây chuyền 1 lượng 30 phân ông ước tính tại thời điểm khởi kiện giá trị là 56.000.000 đồng nên kiện tổng số tiền 1.236.000.000 đồng. Tổng số tiền 1.180.000.000 đồng là tiền ông đi mượn dùm cho ông Dũng, ông phải đi vay mượn người ta để về cho ông Dũng mượn, khi ông Dũng mượn thì hứa với ông sẽ trả lãi suất 5%/tháng nhưng không có lần nào ông Dũng đóng lãi như thỏa thuận. Trong số những người ông đi mượn nợ thì có bà Ngô Thị Kiều Diễm số tiền 500.000.000 đồng, ông đã trả cho bà Diễm xong, không liên quan đến bà Diễm nữa.

Số tiền trong năm 2023 và năm 2024 ông có nhận chuyển khoản của ông Dũng số tiền ông nhớ 01 lần 40.000.000 đồng, và tiền ông Dũng làm cầu thang cho nhà ông là 34.450.000 đồng, còn lần 20.000.000 đồng như ông Dũng trình bày thì ông không nhớ rõ nhưng nay ông cũng thừa nhận số tiền này. Như vậy, tổng là 94.450.000 đồng ông trừ vào tiền nợ lãi mà ông Dũng xác nhận tại Biên bản làm việc ngày 06/10/2022.

Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu theo đơn khởi kiện, tiếp tục yêu cầu ông Dũng bà Nhu cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 1.236.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/02/2022 đến ngày giải quyết vụ án với lãi suất theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Vũ có ý kiến:

Tổng số tiền nợ ông Võ Quốc Dũng vay theo các lần gồm: ngày 16-7-2019 là 200.000.000 đồng, ngày 19-12-2019 là 100.000.000 đồng, ngày 20-11-2019 là 500.000.000 đồng, ngày 10-12-2021 là 200.000.000 đồng, ngày 05-01-2021 là 50.000.000 đồng, tổng là: 1.050.000.000 đồng. Ngoài ra, ông Dũng còn nợ số tiền 130.000.000 đồng là tiền ông Vũ phải đi cầm xe ô tô; cộng dây chuyền của ông 10,03 chỉ vàng 18k phải đem cho ông Dũng mượn đi cầm đồ được 20.000.000 đồng.

Như vậy, ông yêu cầu ông Võ Quốc Dũng trả các khoản: 1.180.000.000 đồng + tiền lãi 1,66%/tháng x 40 tháng 06 ngày (tính từ 14/2/2022 đến 20/6/2025), tiền lãi là 787.432.000 đồng, trừ ra tiền lãi đã đóng 94.450.000 đồng; Yêu cầu trả giá trị cộng dây chuyền quy ra theo giá vàng 18K hiện tại ở Rạch Giá quy tròn 80.000.000 đồng. Tổng số tiền ông yêu cầu ông Dũng bà Nhu trả là 1.952.982.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là trợ giúp viên pháp lý Trần Thị Diệu có ý kiến:

Các chứng cứ ông Vũ cung cấp đã đủ chứng minh số tiền ông Võ Quốc Dũng vay Vũ là 1.180.000.000 đồng và mượn 01 sợi dây chuyền đã được ông Vũ cung cấp giấy cầm đồ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Vũ cụ thể: 1.180.000.000 đồng + tiền lãi 1,66%/tháng x 40 tháng 06 ngày (tính từ 14/2/2022 đến 20/6/2025), tiền lãi là 787.432.000 đồng, trừ ra tiền lãi đã đóng 94.450.000 đồng và giá trị sợi dây chuyền tại theo giá vàng tại thời điểm hiện nay là 80.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Vũ yêu cầu ông Dũng bà Nhu trả là 1.952.982.000 đồng.

**Bị đơn ông Võ Quốc Dũng có ý kiến tại văn bản nộp Tòa án:*

Ông không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Vũ với số tiền ông Vũ khởi kiện ông và bà Nhu là 1.050.000.000 đồng. Các biên nhận có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thùy Nhu và các khoản nợ giữa ông và ông Vũ đã được ông và ông Vũ xác nhận lại và thống nhất số tiền theo biên bản làm việc tại Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Kiên Giang mới đúng chứ không phải như số tiền ông Vũ khởi kiện, và không bắt bà Nhu chịu trách nhiệm chung với ông.

Từ năm 2023 đến năm 2024 ông có trả cho ông Vũ được tổng cộng 94.450.000 đồng (trong đó năm 2023 trả được 40.000.000 đồng, năm 2024 trả được 20.000.000

đồng và 34.450.000 đồng tiền gỗ ông Vũ mượn làm cầu thang). Ông yêu cầu ông Vũ xác nhận lại số tiền cho đúng (do ông bị bệnh nên không thể sao kê được các khoản tiền đã đóng cho ông Vũ). Ông xin gửi kèm theo các giấy tờ chứng minh ý kiến ông trình bày nêu trên và các giấy tờ chứng minh ông bị bệnh. Ông xin vắng mặt, lý do bản thân ông đi đứng khó khăn ông không thể tham gia buổi hòa giải này, ông xin ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thùy Nhu đại diện ông nghe và tiếp thu ý kiến của Tòa và ông Vũ.

Tại phiên tòa ông Võ Quốc Dũng có đơn xin vắng mặt, nội dung đề nghị làm rõ các chứng cứ ông Vũ cung cấp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy Nhu trình bày:*

Việc vay mượn tiền giữa chồng bà là ông Dũng với ông Vũ thì bà không được chứng kiến và không biết. Nhưng trước đây Bà có biết là giữa ông Dũng và ông Vũ đã có làm việc tại bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang và hai bên chốt số nợ khác chứ không phải như số nợ ông Vũ khởi kiện ở đây.

Có 03 biên nhận ông Vũ cung cấp là ngày 20/11/2021 và ngày 05/01/2021, ngày 10/12/2021 có chữ ký và vết tên Nguyễn Thị Thùy Nhu nhưng bà xác định đây không phải chữ ký của bà.

Các khoản nợ theo khởi kiện của ông Vũ đề nghị Tòa án xác minh lời khai của ông Dũng. Bà không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông Vũ vì bà không có liên quan gì đến các số nợ này, ông Dũng vay để làm gì bà cũng không biết. Đề nghị Tòa án xem xét kỹ các chứng cứ nguyên đơn cung cấp.

Tại phiên tòa bà Nhu có ý kiến:

Việc ông Vũ cho ông Dũng vay tiền bà hoàn toàn không biết, nên yêu cầu trách nhiệm của bà là vô lý, bà không đồng ý.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Kiều Diễm trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2025 như sau:*

Ông Nguyễn Minh Vũ là anh rể của bà, còn ông Võ Quốc Dũng thì bà không biết, chưa từng gặp. Ông Vũ có gặp bà nói là muốn vay số tiền 500.000.000 đồng cho ông Võ Quốc Dũng, nên bà nói ông Vũ trực tiếp vay tiền thì được chứ bà không biết ông Dũng và cũng không cho ông Dũng vay tiền. Bà có đưa cho ông Vũ vay tiền 500.000.000 đồng vào ngày 21/11/2021. Số tiền và lãi ông Vũ đã trả hết cho bà xong nên bà không có liên quan gì. Còn tờ giấy ủy quyền để ông Vũ khởi kiện là do ông Vũ kêu bà ký để cho ông Vũ khởi kiện đòi tiền ông Dũng.

Bà Ngô Thị Kiều Diễm có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo

Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Xem xét toàn diện nội dung vụ án và các chứng cứ nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 4 Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ đối với số tiền nợ gốc 840.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu ông Vũ và số tiền nợ 20.000.000 đồng từ việc cầm sợi dây chuyền cho ông Dũng vay đồng thời tính lãi trên số tiền này. Đề nghị cản trừ tiền lãi ông Võ Quốc Dũng đã trả theo thừa nhận của ông Vũ là 94.450.000 đồng. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của ông Vũ đối với trách nhiệm cùng trả nợ của bà Nguyễn Thị Thùy Nhu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại thành phố Rạch Giá tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo các Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Võ Quốc Dũng, bà Diễm nhưng ông Dũng, bà Diễm có đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Minh Vũ với bị đơn ông Võ Quốc Dũng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy Nhu là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Vũ đối với số nợ ông Vũ yêu cầu theo đơn khởi kiện là 1.180.000.000 đồng, tại phiên tòa ông Vũ yêu cầu số tiền nợ vay theo biên nhận ngày 16-7-2019 là 200.000.000 đồng, ngày 19-12-2019 là 100.000.000 đồng, ngày 20-11-2019 là 500.000.000 đồng, ngày 10-12-2021 là 200.000.000 đồng, ngày 05-01-2021 là 50.000.000 đồng, 130.000.000 đồng là tiền ông Vũ phải đi cầm xe ô tô; Yêu cầu trả giá trị sợi dây chuyền của ông 10,03 chỉ vàng 18k số tiền tính theo giá vàng hiện tại 80.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dũng thừa nhận các khoản vay theo biên nhận ngày 16-7-2019, ngày 19-12-2019, ngày 10-12-2021, ngày 05-01-2021 (ông Dũng khai chỉ nhận 40.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng ông Vũ trừ nợ lãi), số tiền 130.000.000 đồng ông Dũng chỉ thừa nhận vay 120.000.000 đồng,

còn 10.000.000 đồng tiền lãi bị cản trừ, thêm 20.000.000 đồng tiền ông Vũ cầm sợi dây chuyền cho ông Dũng mượn tiền nhưng cũng dùng để trừ tiền nợ lãi. Trong các chứng cứ ông Vũ cung cấp thì có biên nhận nợ số tiền 500.000.000 đồng, mặc dù ông Dũng có xác nhận chữ ký của ông Dũng ở dưới biên nhận nhưng không thừa nhận số nợ này mà cho rằng lúc đó chỉ vay thêm 100.000.000 đồng, còn 300.000.000 đồng ông Vũ gộp nợ cũ của biên nhận ngày 16-7-2019 là 200.000.000 đồng, ngày 19-12-2019 là 100.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng ông Dũng nhận nợ nhưng không nhận tiền mặt mà ông Vũ tự dùng để trừ tiền nợ lãi chưa trả. Qua xem xét nội dung biên nhận trên không ghi ngày tháng cụ thể, địa điểm ghi “*tại nhà bà Ngô Thị Kiều Diễm, ấp Phước Hưng, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao*” không phải là nơi thực hiện giao kết việc vay mượn tiền, biên nhận không ghi thời gian trả; dưới ghi nội dung “*có vay số tiền của bà Ngô Thị Kiều Diễm*” không đúng đối tượng cho vay, hơn nữa cả ông Dũng và bà Diễm đều có lời khai là hoàn toàn không gặp mặt nhau, không quen biết nhau. Như vậy, mặc dù hình thức biên nhận vay vốn có chữ ký của ông Dũng, nhưng nội dung biên nhận không rõ ràng, không thể hiện đúng đối tượng giao kết nên không đáp ứng tính trung thực của chứng cứ theo Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với sợi dây chuyền ông Vũ yêu cầu trả lúc đầu ông Vũ khai là 9,2 chỉ vàng, tại phiên tòa ông Vũ khai là 1.030 vàng, việc vay mượn này hai bên không lập văn bản. Ông Vũ cung cấp Hợp đồng cầm đồ ghi bên cầm là “*Cửu Vũ*” loại vàng 18K, quá trình tố tụng ông Vũ cũng xác nhận là ông Vũ cùng ông Dũng đi đến tiệm vàng cầm dây chuyền đưa tiền cho ông Dũng. Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 06/10/2022 của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang thì ông Vũ và ông Dũng chốt ý kiến là ông Vũ yêu cầu ông Dũng trả số nợ vay 20.000.000 đồng chứ không phải sợi dây chuyền nên từ đây hai bên đã thống nhất nghĩa vụ đối với số tiền vay 20.000.000 đồng nên ông Vũ có quyền đòi số tiền 20.000.000 đồng cùng với tiền lãi tính từ ngày 06/10/2022.

Do số tiền vay giữa hai bên có cản trừ qua lại tiền gốc và tiền lãi với nhau, nên xét thời điểm sau cùng khi hai bên chốt số nợ với nhau thì thấy rằng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh Vũ khai nhận tờ “**GIẤY NHẬN TIỀN NỢ**” và các tờ ghi chép nợ kèm theo (bút lục số 50, 51, 52, 53, 54) là do ông Vũ tính toán rồi đưa ông Dũng. Qua xem xét nội dung thể hiện số nợ ông Vũ cầm xe là 120.000.000 đồng đúng như ông Dũng khai, số nợ 300.000.000 đồng của biên nhận năm 2019 không thể hiện mà thể hiện số tiền 500.000.000 đồng của năm 2021 phù hợp với lời khai của ông Dũng là biên nhận cộng gộp chung một số khoản nợ trước; hơn nữa thời điểm chốt nợ là 14/2/2022, chính ông Vũ đã chốt 840.000.000 đồng nợ gốc và ông Vũ cũng tính toán tiền nợ lãi đến 14/2/2022 là 84.100.000 đồng. Đến thời điểm ngày 06/10/2022 tại Biên bản làm việc của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang cũng có nội dung ông Vũ xác nhận ông Dũng còn nợ 840.000.000 đồng, có chênh lệch so với số tổng số tiền cộng lại của các biên nhận nợ (880.000.000 đồng) gồm: 16-7-2019 là 200.000.000 đồng, ngày 19-

12-2019 là 100.000.000 đồng, ngày 20-11-2019 ông Dũng khai nhận 100.000.000 đồng và dùng 100.000.000 đồng vay thêm đóng lãi, ngày 10-12-2021 là 200.000.000 đồng, ngày 05-01-2021 là 50.000.000 đồng, 130.000.000 đồng. Điều này là do trong quá trình vay hai bên có thực hiện trả gốc, lãi qua lại lẫn lộn nên con số không chính xác theo các biên nhận ban đầu. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo số nợ ông Vũ đã chốt trong “GIẤY NHẬN TIỀN NỢ” và trong Biên bản làm việc ngày 06/10/2022 của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang là 840.000.000 đồng, để buộc trách nhiệm của ông Dũng trả nợ này cùng tiền lãi tính từ ngày 14/02/2022. Đối với sợi dây chuyền thời gian cầm cố là ngày 09/5/2022 (sau ngày ông Vũ chốt nợ) nên có căn cứ để chấp nhận thêm ngoài số tiền 840.000.000 đồng thì ông Dũng còn có trách nhiệm trả ông Vũ số tiền 20.000.000 đồng cùng tiền lãi.

Như vậy, qua đánh giá toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ đối với số tiền nợ 840.000.000 đồng cùng tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 14/02/2022 đến ngày 20/6/2025 + số tiền nợ 20.000.000 đồng tính lãi từ ngày 06/10/2022 đến ngày 20/6/2025. Sau đó trừ đi số tiền lãi đã trả theo ý kiến của bị đơn và thừa nhận của nguyên đơn là 94.450.000 đồng; đối với số tiền còn lại không có cơ sở chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi theo khởi kiện của nguyên đơn: Trong các biên nhận nợ không ghi lãi suất, ông Dũng khai lãi vay là 5%/tháng, ông Vũ cũng khai nhận lãi suất 5%/tháng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự chấp nhận mức lãi suất 1,66%/tháng theo ý kiến nguyên đơn và trợ giúp viên pháp lý nên ra. Tiền lãi được tính như sau:

Số tiền 840.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 40 tháng 6 ngày = 560.548.800 đồng.
Tổng gốc lãi 1.400.548.000 đồng.

Số tiền 20.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 32 tháng 13 ngày = 10.767.900 đồng.

Tổng gốc và lãi ông Võ Quốc Dũng có trách nhiệm trả ông Nguyễn Minh Vũ là 1.432.315.866 đồng trừ số tiền lãi đã trả 94.450.000 đồng = 1.336.865.866 đồng.

* Đối với yêu cầu trách nhiệm cùng trả nợ của bà Nguyễn Thị Thùy Nhu, Hội đồng xét xử thấy rằng: Những lần giao dịch vay tiền và trả lãi chỉ có ông Vũ và ông Dũng tham gia giao dịch. Bà Nhu không tham gia và cũng không nhận tiền từ ông Vũ, cũng không tham gia trả lãi. Ông Dũng xác nhận các chữ ký “Nhu” trong biên nhận nợ ngày 20/11/2021, ngày 10/12/2021, ngày 05/1/2021 do ông Dũng tự ký thay bà Nhu, bà Nhu không biết. Ông Vũ không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà Nhu biết và tham gia giao dịch vay tiền. Mặc dù, thời điểm ông Dũng vay tiền thì bà Nhu và ông Dũng là vợ chồng, hiện nay cũng đang là vợ chồng nhưng ông Dũng khẳng định ông Dũng vay riêng và sử dụng làm ăn riêng nên không có căn cứ để buộc trách nhiệm của bà Nhu cùng ông Dũng trả nợ.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Luật người cao tuổi;

Ông Nguyễn Minh Vũ thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ông Võ Quốc Dũng phải nộp án phí trên số tiền phải trả là: 36.000.000 đồng + 536.865.866 đồng x 3% = 52.106.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 91, Điều 96, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án. Luật người cao tuổi.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Vũ đối với bị đơn ông Võ Quốc Dũng.

Buộc ông Võ Quốc Dũng có trách nhiệm trả ông Nguyễn Minh Vũ số tiền nợ vay gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2025 là 1.336.865.866 đồng. Thực hiện khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/6/2025 nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ trên cho ông Vũ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả dứt số nợ.

Hai bên trực tiếp giao nhận hoặc giao nhận tại Cơ quan có thẩm quyền thi hành án.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh Vũ đối với số tiền là 616.116.134 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh Vũ đối với trách nhiệm cùng trả nợ của bà Nguyễn Thị Thùy Như.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Minh Vũ thuộc diện người cao tuổi được miễn án phí.

Ông Võ Quốc Dũng phải nộp án phí theo quy định là 52.106.000 đồng (năm mươi hai triệu một trăm lẻ sáu ngàn đồng).

* Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16-10-2024). Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;*
- *Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA